**Đặc tả use case của chức năng Add Friends**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 16.1 | |
| **Use-case name:** | Send Invitation | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng gửi lời mời kết bạn với người dùng khác | |
| **Basle course of events:** | Actor action | System response |
|  | Người dùng nhấp vào "My friends" |  |
|  | Hệ thống hiển thị Friend List và nút "Add Friend" |
| Người dùng nhấp vào "Add friend" |  |
|  | Hệ thống hiển thị thanh tìm kiếm ID |
| Người dùng nhập user ID |  |
|  | Hệ thống hiển thị User ID |
| Người dùng nhấn Enter A1 |  |
|  | Hệ thống phản hồi cho người dùng biết họ đã gửi lời mời kết bạn cho tài khoản khác |
| **Alternative paths:** | A1 Người dùng nhấn vào biểu tượng tìm kiếm | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | Hiển thị danh sách gợi ý kết bạn khi click "Add Friend" | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấn nút "Thêm bạn bè" | |
| **Pre-condition:** | Nhập chính xác user ID | |
| **Post-condition:** | Nút thêm bạn bè đổi thành hủy lời mời kết bạn. Đồng thời tài khoản được lưu vào danh sách bạn bè của người dùng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 16.2 | |
| **Use-case name:** | Accept Invitation | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng chấp nhận lời mời kết bạn với người dùng khác | |
| **Basle course of events:** | Actor actions | System response |
|  | Người dùng nhấn vào "Yêu cầu kết bạn" |  |
|  | Hệ thống hiển thị danh sách tài khoản khác yêu cầu kết bạn |
| Người dùng nhấn vào biểu tượng "chấp nhận lời mời" |  |
|  | Hệ thống thông báo thành công |
| **Alternative paths:** | Không | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | Không | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấn nút "Xác nhận lời mời kết bạn" | |
| **Pre-condition:** | Phải có tài khoản khác gửi lời mời cho mình trước đó | |
| **Post-condition:** | Biểu tượng chấp nhận lời mời kết bạn chuyển thành biểu tượng hủy lời mời kết bạn. Đồng thời tài khoản được lưu vào Friend List | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 16.3 | |
| **Use-case name:** | View Friend List | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng xem danh sách bạn bè | |
| **Basle course of events:** | Actor actions | System response |
|  | Người dùng nhấn vào "Friend List" |  |
|  | Hệ thống hiển thị danh sách bạn bè của người dùng |
| **Alternative paths:** | Không | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | Không | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấn vào "Friend List" | |
| **Pre-condition:** | Người dùng phải kết bạn với tài khoản khác trước đó. | |
| **Post-condition:** | Hệ thống hiển thị dánh sách bạn bè của người dùng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 16.4 | |
| **Use-case name:** | Unfriend | |
| **Actor(s)** | User |  |
| **Summary** | Chức năng hủy kết bạn với các tài khoản khác | |
| **Basle course of events:** | Actor actions | System response |
|  | Người dùng nhấn vào "List Friend" |  |
|  | Hệ thống hiển thị danh sách bạn bè |
| Người dùng nhấn chọn tài khoản muốn hủy kết bạn |  |
|  | Hệ thống hiển thị nút "Hủy kết bạn" |
| Người dùng nhấn vào biểu tượng hủy lời mời kết bạn |  |
|  | Hệ thống thông báo "Bạn có chắc hủy kết bạn với tài khoản này" |
| Người dùng nhấn "Enter" A1 |  |
|  | Hệ thống thông báo "Hủy kết bạn thành công" |
| **Alternative paths:** | A1 Người dùng nhấn "OK" trên thông báo từ hệ thống | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | Không | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấn nút "Hủy kết bạn" | |
| **Pre-condition:** | Tài khoản muốn hủy kết bạn phải ở trạng thái bạn bè | |
| **Post-condition:** | Nút hủy kết bạn chuyển thành thêm bạn bè. Đồng thời tài khoản được lưu ở Friend List bị xóa đi | |